

Số: 253/2020/QĐST-HNGĐ

Thọ Xuân, ngày 13 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 240/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Trương Thị L, sinh năm 1998, địa chỉ: thôn Th, xã Tân Thành, H1ện Thư, tỉnh Thanh Hóa.

*Bị đơn:* Anh Phạm Công H1, sinh năm 1991, địa chỉ: thôn Đ, xã X, H1ện T, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2020,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị L và anh Phạm Công H1.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về hôn nhân:* Chị Trương Thị L và anh Phạm Công H1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Chị Trương Thị L và anh Phạm Công H1 có 01 (một) con chung là cháu Phạm Công Hải Đ, sinh ngày 02/9/2016.

Ly hôn: Chị Trương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Công Hải Đ. Anh Phạm Công H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Công H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

*Về tài sản và công nợ:* Chị Trương Thị L và anh Phạm Công H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Trương Thị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0006181 ngày 21/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự H1ện Thọ Xuân. Chị Trương Thị L được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND H1ện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS H1ện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Minh Tiến**